

Số: **297/2021/QĐST-HNGĐ**

Ninh Hòa, ngày 25 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 509/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Xuân H**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: tổ dân phố Phước Sơn, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Đặng Trần Minh P**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: tổ dân phố Phước Sơn, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Xuân H và ông Đặng Trần Minh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị Xuân H và ông Đặng Trần Minh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Đặng Tâm Duy, sinh ngày 29/7/2006 cho ông Đặng Trần Minh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Bà Hồ Thị Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Hồ Thị Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung: bà Hồ Thị Xuân H và ông Đặng Trần Minh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Hồ Thị Xuân H và ông Đặng Trần Minh P mỗi người nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà H tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông P nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004144 ngày 08 tháng 11 năm 2021. Bà H, ông P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Hoàn trả 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai thu tiền nói trên cho bà Hồ Thị Xuân H.

** Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh P, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;
- (CNKH số 30 ngày 12/07/2006);
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Oai